

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2025/HNGĐ - ST

Ngày 14 - 5 - 2025

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Hồng Luyến

Bà Lê Kim Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Minh Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 50/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Ngọc Q, sinh năm 1996 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Ông LI, CHIA-HUNG, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số B lộ T, khóm B, phường T, khu T, thành phố T, Đài Loan.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc Q trình bày:*

Qua quen biết và tìm hiểu, nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc Q tự nguyện đi đến hôn nhân với bị đơn ông L, CHIA-HUNG và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25, ngày 14 tháng 12 năm 2022. Sau khi kết hôn, ngày 09/6/2023 nguyên đơn sang Đài Loan sinh sống với bị đơn nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình giữa nguyên đơn và bị đơn không hợp nhau, bất đồng ngôn ngữ, phong tục tập quán và quan điểm về cuộc sống. Bị đơn không quan tâm, yêu thương nguyên đơn. Ngày 02/10/2023 nguyên đơn trở về Việt Nam sống ly thân với bị đơn và không còn liên lạc. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Phan Thị Ngọc Q yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Ngọc Q yêu cầu được ly hôn với ông L, CHIA-HUNG.

Về con chung: Bà Phan Thị Ngọc Q với ông L, CHIA-HUNG không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị Ngọc Q với ông L, CHIA-HUNG không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông L, CHIA-HUNG, từ khi thụ lý vụ án ông L, CHIA-HUNG vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến phản hồi đến Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng

Nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc Q, đăng ký thường trú tại huyện C, tỉnh Hậu Giang khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông L, CHIA-HUNG là người nước ngoài, quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) và đang cư trú tại Lãnh thổ Đài Loan. Quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị Ngọc Q và ông L, CHIA-HUNG có yếu tố nước ngoài, thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn ông L, CHIA-HUNG, Tòa án thực hiện ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan, để tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng không thành công. Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho cơ quan có thẩm quyền tại Đài Loan để tiến hành niêm yết công khai và thông báo trên cổng thông tin điện tử theo quy định. Đồng thời Tòa án đã tiến hành đăng tin thông báo về ngày mở phiên tòa bằng tiếng Trung Quốc (Đài Loan) trên kênh Ban Đối ngoại - Đ ba lần trong ba ngày liên tiếp các ngày 14, 15, 16 tháng 3 năm 2025. Đến ngày xét xử bị đơn vẫn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông L, CHIA-HUNG.

Nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc Q theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

## [2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phan Thị Ngọc Q và ông L, CHIA-HUNG chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Cơ quan thẩm quyền. Quan hệ hôn nhân của bà Phan Thị Ngọc Q và ông L, CHIA-HUNG được pháp luật Việt Nam công nhận. Bà Phan Thị Ngọc Q và ông L, CHIA-HUNG sống chung với nhau chỉ trong khoảng thời gian ngắn. Đến nay hai vợ chồng không còn liên lạc, không còn tình cảm, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hội đồng xét xử, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Phan Thị Ngọc Q và ông L, CHIA-HUNG đã không có cơ hội hàn gắn và đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Phan Thị Ngọc Q được ly hôn với ông L, CHIA-HUNG.

[2.2] *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Bà Phan Thị Ngọc Q khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Phan Thị Ngọc Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 147; Điều 470; Điều 474; Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27; Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Thông tư số 12/2016/TTLT – BTP – BNG - TANDTC ngày 19/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ N và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 56 và Điều 122 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phan Thị Ngọc Q được ly hôn với ông L, CHIA-HUNG.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị Ngọc Q khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị Ngọc Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí bà Phan Thị Ngọc Q đã nộp theo biên lai thu số 0000157 ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí phải chịu.

4. Lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Phan Thị Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp bà Phan Thị Ngọc Q đã nộp

theo biên lai thu tiền số 0000201 ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành lệ phí ủy thác tư pháp.

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- UBND huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Phụng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Hồng Luyện**

**Lê Kim Thủy**

**Võ Thị Phụng**

